

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 18-6-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Danh- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: **Anh Phùng Mạnh C**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Mạnh C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2001 tại UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên

xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không ai quan tâm đến ai. Chị Vũ Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Vũ Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phùng Mạnh C.

Về con chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Mạnh C có 02 (hai) con chung tên là: Phùng Công M, sinh ngày 13/12/2003 và Phùng Tuấn H, sinh ngày 15/9/2008.

Cháu Phùng Công M đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Chị Vũ Thị Thu H có nơi cư trú ổn định. Chị Vũ Thị Thu H công tác tại bệnh viện đa khoa huyện TC, tỉnh Sơn La, có thu nhập ổn định.

Chị Vũ Thị Thu H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Tuấn H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu anh Phùng Mạnh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thu H cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Phùng Mạnh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phùng Mạnh C và chị Vũ Thị Thu H đăng kết hôn với nhau từ ngày ngày 09/11/2001 tại UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Anh Phùng Mạnh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh Phùng Mạnh C không nhất trí ly hôn với chị Vũ Thị Thu H.

Về con chung: Anh Phùng Mạnh C và chị Vũ Thị Thu H có 02 (hai) con chung tên là: Cháu Phùng Công M, sinh ngày 13/12/2003 và cháu Phùng Tuấn H, sinh ngày 15/9/2008.

Cháu Phùng Công M đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Đối với cháu Phùng Tuấn H, anh Chuyền đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Phùng Mạnh C cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 09/5/2025, ngoài những tài liệu, chứng cứ do các đương sự đã giao nộp, chị Hiền, anh Chuyên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2025: Tại Tiểu khu 6, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La. Chị Vũ Thị Thu H, anh Phùng Mạnh C có hộ khẩu thường trú tại Tiểu khu 6, thị trấn TC, huyện TC, có đăng ký kết hôn nhưng đăng ký tại đâu không nắm rõ. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể không nắm được. Chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Mạnh C có 02 (hai) con chung là cháu Phùng Công M, sinh ngày 13/12/2003 và cháu Phùng Tuấn H, sinh ngày 15/9/2008. Cháu Phùng Công M đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Phùng Tuấn H có nguyện vọng là ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Phùng Mạnh C.

Về con chung: Giao cháu Phùng Tuấn H, sinh ngày 15/9/2008 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi chung (chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu cấp dưỡng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thu H, anh Phùng Mạnh C cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Phùng Mạnh C có địa chỉ tại Tiểu khu 6, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Mạnh C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 09/11/2001 tại UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hiền cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Phùng Mạnh C. Anh Phùng Mạnh C không nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hiền và anh Chuyên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Phùng Mạnh C. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Mạnh C có 02 (hai) con chung là cháu Phùng Công M, sinh ngày 13/12/2003 và cháu Phùng Tuấn H, sinh ngày 15/9/2008. Cháu Phùng Công M đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Chị Vũ Thị Thu H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Tuấn H. Anh Phùng Mạnh C đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Phùng Tuấn H.

Chị Hiền, anh Chuyên có nơi cư trú rõ ràng, đều có thu nhập ổn định. Chị Vũ Thị Thu H công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện TC, tỉnh Sơn La, anh Phùng Mạnh C công tác tại Ban Chỉ huy quân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

Ý kiến cháu Phùng Tuấn H có nguyện vọng là ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền, lợi ích của con, cần giao cháu Phùng Tuấn H, sinh ngày 15/9/2008 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản riêng:* Không có.

[6] *Về nợ chung:* Chị Vũ Thị Thu H, anh Phùng Mạnh C cam đoan không có nợ chung.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Phùng Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Tuấn H, sinh ngày 15/9/2008 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu cấp dưỡng).

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Mạnh C cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

số: 0002737, ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu H, anh Phùng Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/6/2025)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng